

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 10/7/2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K, TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phạm Văn Tiền;

2/ Bà Lê Thị Ngọc Phượng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Đỗ Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh K tham gia phiên tòa:* Ông Trần Bá Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 52/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Kim Á, sinh năm 1997, có mặt.

Nơi Đăng ký HKTT: Số nhà 22 đường Lê Hồng Ph, phường Q, thành phố K, tỉnh K.

Địa chỉ nơi ở hiện nay: 82 Bà Triệu (phòng số 12 của dãy nhà trọ), Tổ 3, phường Th, thành phố K, tỉnh K.

- ***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Tăng T, sinh năm 1997, vắng mặt.

Nơi Đăng ký HKTT: Số nhà 222 đường Lê Hồng Ph, phường Q, thành phố K, tỉnh K.

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 368 Đ, phường Th, thành phố K, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 19/02/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Á trình bày và yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Chị Nguyễn Thị Kim Á và anh Nguyễn Tăng T tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký ngày 28/6/2017 tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố K, tỉnh K. Vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh T nhiều lần đánh đập chị Á. Chị Á nhiều lần viết đơn xin ly hôn anh T, nhưng năm 2019 mới nộp đơn ra Tòa án một lần, anh T năn nỉ

xin đoàn tụ, gia đình hai bên hòa giải động viên nhiều lần, và chị nghĩ về con nên rút đơn khởi kiện. Nhưng sau đó mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được khắc phục, thường xuyên phát sinh ngày càng trầm trọng. Nay chị Á không thể sống chung với anh Tiến, không thể tiếp tục kéo dài hôn nhân mà không có tình cảm yêu thương. Chị và anh T đã ly thân nhau từ tháng 4/2021 đến nay. Nay chị Á tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tiến, để sớm ổn định cuộc sống, nuôi dạy con chung.

Vợ chồng có 01 con chung: Nguyễn Huy H, sinh ngày 15/01/2018. Chị Á đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, nên chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị Á yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, tính từ tháng 10 năm 2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Không có tài sản chung. Nợ chung: Không.

- Ý kiến bị đơn anh Nguyễn Tăng T: (Anh T không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án và không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Á).

*** Ý kiến quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:**

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt: HĐXX) nghị án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành gây triệu tập, không tham gia tố tụng, tham gia phiên tòa. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Do đó HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 của BLTTDS xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

- *Về nội dung:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Á và anh T là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Á và anh T đã kéo dài nhiều năm đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần, nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung giữa hai người không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị căn cứ các điều 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật HN&GD chấp nhận yêu cầu của chị Á được ly hôn với anh Tiến; giao con chung cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng; anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2 triệu đồng. Chị Á và anh T phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

- Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con, đối với anh Nguyễn Tăng T, trú tại: 386 Đ , phường Th, thành phố K. Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn anh Nguyễn Tăng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần, nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Theo trình bày của chị Á và cha mẹ của anh Tiến, thì từ tháng 4 năm 2021 đến nay anh T vào sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh. Xét thấy, hiện nay tại Thành phố HCM đang phải thực hiện cách ly theo Chỉ thị 16 về chống dịch Covid 19, nên anh T không thể về Kon Tum là lý do khách quan. Tuy nhiên trong quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, Tòa án đã đến nơi ở của anh T để tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng, nhưng anh T không nhận và không ký xác nhận vào bất cứ văn bản tố tụng nào của Tòa án; không chấp hành giấy triệu tập và không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Á. Ngày 20/4/2021 Tòa án mở phiên hòa giải, anh T có mặt nhưng cãi lộn vắng tục với chị Á và bỏ về, không tham gia hòa giải. Sau phiên hòa giải này anh T vào sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh, không thông báo địa chỉ nơi ở mới cho Tòa án và chị Á được biết. Việc anh T không thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng của đương sự đã gây khó khăn cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án; và điều này thể hiện anh T bỏ mặc tình trạng hôn nhân, không mong muốn níu kéo tình cảm vợ chồng; và cố tình không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Do đó trong trường hợp cụ thể này, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tăng T.

Về nội dung:

[1] Quan hệ nhân giữ chị Nguyễn Thị Kim Á và anh Nguyễn Tăng T là hợp pháp. Sau khi kết hôn được một thời gian, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã kéo dài nhiều năm, ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh Tiến nhiều lần đánh đập chị Á. Năm 2019 chị Á đã nộp đơn ra tòa xin ly hôn, anh T năm nỉ xin đoàn tụ, gia đình hai bên hòa giải động viên nhiều lần, và chị nghĩ về con nên rút đơn khởi kiện. Nay chị Á cương quyết xin ly hôn anh Tiến, hai người đã sống ly thân từ tháng 4/2021 đến nay. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Á và anh T đã trầm trọng, đời sống chung giữa hai người không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nhiều lần Tòa án triệu tập đến Tòa án để hòa giải đoàn tụ vợ chồng, nhưng anh T cố tình vắng mặt, có đến Tòa án một lần nhưng bỏ về không tham gia hòa giải, không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Á, điều đó thể hiện anh T bỏ mặc tình trạng hôn nhân, không mong muốn níu kéo tình cảm vợ chồng. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Á đối với anh T là phù hợp với quy định tại điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Huy H, sinh ngày 15/01/2018, hiện đang được chị Á trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Á có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con. Xét thấy, cháu H đang được chị Á trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc tốt; và để cho cháu ổn định cuộc sống, ổn định về tâm lý và có sự phát triển tốt nhất về mọi mặt, nên giao cháu H cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và quy định của pháp luật.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Á yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời hạn cấp dưỡng vào ngày 15 hàng

tháng, tính từ tháng 10 năm 2021, đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Không có tài sản chung. Nợ chung: Không.

[5] Về án phí: Đơn xin ly hôn của chị Á được chấp nhận, nên chị Á phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Anh T phải cấp dưỡng nuôi con, nên anh T phải chịu tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 57, 58 và Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận đơn khởi kiện đề ngày 19/2/2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con*” của chị Nguyễn Thị Kim Á đối với anh Nguyễn Tăng T. **Xử:**

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Kim Á được ly hôn anh Nguyễn Tăng T.

2. *Về nuôi con chung:* Giao con chung Nguyễn Huy H, sinh ngày 15/01/2018 cho chị Nguyễn Thị Kim Á tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi và tự lập.

Anh T có quyền, nghĩa vụ trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung, không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Cấp dưỡng nuôi con:* Anh Nguyễn Tăng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu đồng) đồng. Thời hạn cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, tính từ tháng 10 năm 2021 đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng tự lập.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và chị Á có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nêu trên, mà anh T chậm cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. *Về án phí:* Căn cứ Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Kim Á phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền số 0004028 ngày 19-02-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố KonTum. Chị Nguyễn Thị Kim Á đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Nguyễn Tăng T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07-9 -2021). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hoài

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS TP KonTum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Xuân Hoài